BÀI 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU

# Câu 1: Sự già hóa dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

A ở hầu hết các quốc gia. B chủ yếu ở châu Phi.

C chủ yếu ở các nước phát triển.

D chủ yếu ở các nước đang phát triển.

# Câu 2: Do tính chất già hóa của dân số, nhiều nước trên thế giới có xu hướng quy định

**giới hạn của độ tuổi lao động**

A từ 15-60. B từ 15-64.

C từ 15-55. D từ 20-60.

# Câu 3: Đặc điểm nào sau đây đúng nhất đối với cơ cấu dân số theo độ tuổi ở các nước

**phát triển?**

A Số người dưới 15 tuổi ngày càng giảm.

B Số người dưới 15 tuổi ngày càng giảm, số người trên 65 tuổi ngày càng tăng. C Số người trên 65 tuổi ngày càng tăng.

D Số người dưới 15 tuổi và số người trên 65 tuổi ngày càng giảm.

# Câu 4: Tỉ lệ người dưới 15 tuổi trong dân số thế giới ngày càng giảm, thể hiện vấn đề nào sau đây?

A Dân số giảm dần.

B Xu hướng già đi của dân số. C Số lao động ngày càng đông. D Bùng nổ dân số.

# Câu 5: Một trong những biểu hiện của dân số thế giới đang có xu hướng già đi là

A tuổi thọ của nữ giới cao hơn nam giới. B tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng tăng. C tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng tăng.

D số người trong độ tuổi lao động rất đông.

# Câu 6 : Hiện tượng già hóa dân số *không* biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?

A Tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp. B Tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.

C Tuổi thọ trung bình của dân số ngày càng tăng. D Tỉ suất gia tăng tự nhiên cao.

# Câu 7: Hiện tượng già hóa dân số *không* gây ra hậu quả kinh tế - xã hội nào sau đây?

A Nuôi dưỡng chăm sóc người cao tuổi. B Thừa nguồn lao động bổ sung.

C Trả lương hưu bảo đảm cuộc sống. D Thiếu hụt nguồn lao động.

# Câu 8: Dân số ngày càng già đi sẽ gây khó khăn gì cho kinh tế xã hội?

A Thiếu nhân lực thay thế, chi phí phúc lợi xã hội lớn. B Hạn chế việc giao lưu hợp tác với bên ngoài.

C Vấn đề y tế, nhà cửa, nhu cầu giải trí khó đảm bảo.

D Hạn chế việc sử dụng các công nghệ hiện đại vào sản xuất.

# Câu 9: Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

A cạn kiệt nguồn nước ngọt. B ô nhiễm môi trường.

C động đất và núi lửa. D mất cân bằng giới tính.

# Câu 10: Nguyên nhân chủ yếu gây ra hiệu ứng nhà kính là

A lượng khí CO2 gia tăng. B lượng khí O2 gia tăng.

C lượng khí CH gia tăng. D lượng khí CFCs gia tăng.

# Câu 11: Một trong những biểu hiện rõ nhất của biến đổi khí hậu là

A băng ở vùng cực ngày càng dày. B núi lửa sẽ hình thành ở nhiều nơi. C xuất hiện nhiều động đất.

D nhiệt độ Trái Đất tăng.

# Câu 12: Trong vòng 100 năm trở lại đây nhiệt độ Trái Đất nóng lên thêm khoảng

A 5,80C. B 1,40C.

C 6,00C. D 0,60C.

# Câu 13: Hiện tượng nóng lên của bầu khí quyển gần đây *không dẫn* đến hệ quả về khí

**hậu nào?**

A Tình trạng hạn hán ngày càng gay gắt.

B Bão, lũ xuất hiện ngày càng tập trung với cường độ mạnh. C Hiện tượng băng tan ở hai cực ngày càng nhiều.

D Nạn triều cường và ngập úng ven biển thường xuyên xảy ra.

# Câu 14: Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng hàng chục tỉ tấn mỗi năm chủ

**yếu là do**

A con người sử dụng nhiên liệu ngày càng nhiều. B hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều.

C các phương tiện giao thông ngày càng nhiều. D các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều.

# Câu 15: Biến đổi khí hậu toàn cầu chủ yếu là do

A con người đã đưa một lượng khí thải lớn vào khí quyển. B các sự cố đắm tàu, tràn dầu vỡ ống dầu.

C con người đã đổ các chất thải sinh hoạt và công nghiệp vào sông hồ. D các thảm họa như núi lửa, cháy rừng…

# Câu 16: Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước

**biển dâng là**

A Đồng bằng sông Cửu Long. B Đồng bằng sông Hồng.

C Trung du và miền núi Bắc Bộ. D Tây Nguyên.

# Câu 17: Trong các loại khí thải sau, loại khí thải nào đã làm tầng ôdôn mỏng dần?

A O3. B CFCs. `

C N2O. D CO2.

# Câu 18: Tầng ôdôn bị thủng *không* gây ra hậu quả nào đối với đời sống trên Trái Đất?

A Ảnh hưởng đến sức khỏe con người. B Ảnh hưởng đến sinh vật thủy sinh.

C Ảnh hưởng đến mùa màng.

D Ảnh hưởng đến mực nước biển.

# Câu 19: Nhiệt độ trên Trái Đất tăng nhanh *không* gây ra hậu quả nào sau đây?

A Băng tan ở hai cực. B Thời tiết thay đổi thất thường.

C Nước biển dâng cao. D Tầng ôdôn mỏng dần.

# Câu 20: Trong các ngành sau, ngành nào đã đưa khí thải vào khí quyển nhiều nhất?

A Xây dựng. B Dịch vụ.

C Nông nghiệp. D Công nghiệp.

# Câu 21: Hiện nay, nguồn nước ngọt ở nhiều nơi trên thế giới bị ô nhiễm nghiêm trọng,

**nguyên nhân chủ yếu là do**

A khai thác và vận chuyển dầu mỏ.

B chất thải trong sản xuất nông nghiệp. C chất thải công nghiệp chưa qua xử lý. D nước xả từ các nhà máy thủy điện.

# Câu 22: Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc số người thiếu nước sạch ở các nước đang

**phát triển là**

A 1,5 tỷ người. B hơn 1,3 tỷ người.

C 1,3 tỷ người. D hơn 1 tỷ người.

# Câu 23: Năm 2016, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung của Việt Nam là do

A hiện tượng thủy triều đỏ. B nước biển nóng lên.

C ô nhiễm môi trường nước. D độ mặn của nước biển tăng.

# Câu 24: Hậu quả nghiêm trọng nhất của ô nhiễm nguồn nước ngọt là

A ảnh hưởng đến sức khỏe con người. B mất cân bằng sinh thái.

C suy giảm nguồn thủy hải sản. D thiếu nước ngọt cho sinh hoạt.

# Câu 25: Nguyên nhân nào sau đây *không* gây ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển, đại dương?

A Thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng. B Các thảm họa như núi lửa, cháy rừng…

C Các sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu.

D Chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt chưa được xử lý đổ ra sông, hồ.

# Câu 26: Biện pháp hiệu quả nhất để giảm ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương là

A xử lí chất thải trước khi thải ra sông hồ.

B cắt giảm lượng CFCS trong sản xuất và sinh hoạt. C xây dựng các khu bảo vệ thiên nhiên.

D giảm lượng CO2 trong sản xuất và sinh hoạt.

# Câu 27: Tình trạng ô nhiễm nguồn nước đại dương sẽ dẫn đến hậu quả là

A nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị huỷ diệt B các dịch vụ du lịch biển bị giảm sút

C nạn hạn hán gay gắt trên nhiều lục địa

D tình trạng lũ lụt diễn ra tập trung ở các vùng ven biển và đại dương

# Câu 28: Suy giảm đa dạng sinh học sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây?

A Xâm nhập mặn ngày càng sâu vào đất liền. B Mất đi nhiều loài sinh vật, các gen di truyền. C Nước biển ngày càng dâng cao.

D Gia tăng các hiện tượng động đất, núi lửa.

# Câu 29: Để bảo vệ động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng cần

A tăng cường nuôi trồng. B tuyệt đối không được khai thác.

C đưa vào Sách đỏ để bảo vệ. D đưa chúng đến các vườn thú, công viên.

**Câu 30: Nguyên nhân chính làm suy giảm đa dạng sinh vật hiện nay là** A cháy rừng. B ô nhiễm môi trường. C con người khai thác quá mức. D biến đổi khí hậu.

# Câu 31: Hình thức khủng bố được cho là nguy hiểm nhất mà các phần tử khủng bố đã làm là

A sử dụng các thành tựu khoa học, công nghệ. B huấn luyện và sử dụng lính đánh thuê.

C uy hiếp, bắt cóc con tin. D sát hại thủ lĩnh chính trị.

# Câu 32 : Nguy cơ lớn nhất hiện nay đe dọa trực tiếp đến ổn định, hòa bình thế giới là

A sự cạnh tranh kinh tế gay gắt giữa các quốc gia.

B mối quan hệ bất bình đẳng giữa nước giàu và nước nghèo. C xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo và nạn khủng bố.

D nạn buôn bán hàng lậu xuyên quốc gia.

# Câu 33 : Đặc điểm cơ bản của tình hình kinh tế - xã hội của thế giới hiện nay là

A sự đấu tranh giữa các nước phát triển và đang phát triển. B sự thống nhất giữa các quốc gia.

C phức tạp và đầy mâu thuẫn.

D sự đối đầu giữa 2 phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.